

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải và ông Lê Bá Tạo.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số X, hẻm Y, ấp T, xã Tn, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phùng Quang N, sinh năm 1969; (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2021 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài T trình bày:

Bà kết hôn tự nguyện với ông Phùng Quang N ngày 03 tháng 12 năm 1997 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống bình thường hạnh phúc đến năm 2019 mới nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đỉnh điểm của mâu thuẫn vào tháng 02 năm 2020, vợ chồng bà quyết định ly thân nhau. Ông N về quê sống tại

phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ đó đến nay, ông bà không quan hệ tình cảm gì và xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không thể đoàn tụ nên bà xin được ly hôn.

Về con chung, vợ chồng bà có một con là Phùng Thị Mỹ L, sinh năm 1991 đã thành niên, tự lập cuộc sống riêng nên bà không có yêu cầu đề nghị gì. Về tài sản và công nợ, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện địa lý ở xa, đi lại khó khăn bà T có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt đến khi kết thúc vụ án.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phùng Quang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, kết hôn chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và con chung, tài sản chung, công nợ như bà T trình bày là đúng. Ông xác định đến nay, vợ chồng không còn tình cảm và không thể đoàn tụ nên nhất trí ly hôn và không có yêu cầu gì khác.

Biên bản xác minh đề ngày 11/3/2022, tổ dân phố nơi Ông N cư trú cho biết: Ông N về quê sống ly thân vợ con từ năm 2020 đến nay. Bà T có đơn xin ly hôn Ông N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng pháp luật về tố tụng nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Ngọc Hoài T được ly hôn anh Phùng Văn N. Về con chung, tài sản và công nợ: không xem xét giải quyết. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Ngọc Hoài T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a,

Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo pháp luật tố tụng dân sự quy định. Về việc vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Hoài T đã có đủ lời khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án có đủ căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Hoài T và ông Phùng Quang N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà T và Ông N đều khẳng định vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Thời gian ly thân đã nhiều năm và không có quan hệ tình cảm gì. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà T và Ông N đã trở lên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó bà Nga xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Trang, Ông N có một con là Phùng Thị Mỹ L, sinh năm 1991 đã thành niên và tự lập cuộc sống riêng, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, vay nợ, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Hoài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Hoài T . Cho bà Nguyễn Ngọc Hoài T ly hôn ông Phùng Quang N . Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Hoài T và ông Phùng Quang N chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Ngọc Hoài T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0004340 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận bà T đã nộp đủ.

Ông Phùng Quang N có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc Hoài T có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã Thanh Diên, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; ĐKKH: số 165 – Quyển 01.
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Việt Quang